

Số: 383/BC-SYT

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới

Căn cứ Công văn số 7893/BYT-CDS ngày 08/12/2023 của Bộ Y tế về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP của Chính phủ;

Thực hiện Công văn số 794/VPUBND-VX ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP của Chính phủ;

Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp

Sở Y tế đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 11/7/2018 thực hiện Chương trình hành động số 60-CTr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa X về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, cụ thể hóa đầy đủ, toàn diện, đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Nghị quyết 137/NQ-CP phù hợp với thực tiễn tỉnh Đồng Tháp; Ban hành Kế hoạch số 81/KH-SYT ngày 17/8/2018 về Hành động thực hiện kế hoạch số 159/KH-UBND, ngày 11/07/2018 về việc thực hiện chương trình hành động số 60-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa X thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Hàng năm Sở Y tế ban hành kế hoạch và giao chỉ tiêu thực hiện công tác Dân số cho các địa phương trong tỉnh; đã chủ trì tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, mục tiêu chương trình Dân số-KHHGD hàng năm tại địa phương. (Đính kèm phụ lục 1)

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

Triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch số 25/KH-SYT ngày 11/3/2022 của Sở Y tế tỉnh về Thực hiện Chương trình truyền thông về Dân số, về mất cân bằng giới tính khi sinh và các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Công tác truyền thông giáo dục tại cộng đồng về dân số trong tình hình mới được triển khai với nhiều hình thức: Truyền thông trực tiếp đến hộ gia đình, họp nhóm, sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt cộng đồng. Truyền thông gián tiếp qua Báo Đồng Tháp, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp, Đài truyền thanh cấp huyện và cấp xã, Internet, mạng xã hội (*Zalo, Facebook...*).

Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội lồng ghép nội dung chuyên đề về dân số vào các hoạt động tuyên truyền của cơ quan, đơn vị. Từ đó, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chuyển trọng tâm của chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển, nhất là quan tâm đến quy mô, cơ cấu, phân bố dân số trong mối quan hệ với phát triển kinh tế - xã hội, duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số và nâng cao chất lượng dân số.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về dân số

Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, Sở Y tế đã kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số phù hợp với thực tế của tỉnh.

Triển khai có hiệu quả Nghị định số 39/2015/NĐ-CP về chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 336/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định số lượng, chế độ, chính sách đối với nhân viên y tế khám thuộc các phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh Báo cáo tác động một số chính sách dân số và dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Thông tư 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế Hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể cá nhân thực hiện tốt công tác dân số và Thông tư

số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của công tác viên dân số để thay thế Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND ngày 08/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về đẩy mạnh thực hiện các giải pháp, chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ dân số

Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành kế hoạch 359/KH-UBND ngày 21/12/2021 thực hiện Chương trình tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2021-2025.

Hàng năm, ban hành kế hoạch tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh và khám kiểm tra sức khỏe trước hôn nhân; kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi để các huyện, thành phố phối hợp thực hiện.

Triển khai, tổ chức thực hiện Đề án số 109/ĐA-SYT ngày 25/10/2021 của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp về tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1922/QĐ-UBND-HC ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 13/4/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng tư vấn cho nhân viên y tế và công tác viên dân số. Hệ thống cung cấp dịch vụ về dân số từng bước được củng cố phát triển từ bệnh viện tuyến tỉnh, cơ sở điều trị tuyến huyện đến trạm y tế xã, phường, thị trấn trong toàn Tỉnh; bảo đảm 100% y tế cơ sở thực hiện cung cấp các phương tiện tránh thai, khám điều trị bệnh phụ khoa thông thường, thực hiện chăm sóc sức khỏe sinh sản; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Mạng lưới cung cấp phương tiện tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ nhân viên y tế và công tác viên tình nguyện đã được triển khai, tập huấn để thực hiện tốt mục tiêu đưa dịch vụ kế hoạch hoá gia đình đến tận người dân, gắn dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, làm mẹ an toàn và các nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản với công tác tư vấn, truyền thông và vận động cộng đồng.

Thực hiện chiến dịch tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép dịch vụ

chăm sóc sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình và nâng cao chất lượng dân số đến vùng đông dân, vùng khó khăn và duy trì thực hiện dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, phòng, chống viêm nhiễm đường sinh sản. Mở rộng các điểm cung cấp các dịch vụ thân thiện trong thanh niên "dấu hỏi xanh" tại các huyện, thành phố.

5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

Hàng năm Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu công tác dân số và phân bổ kịp thời. Tổng kinh phí thực hiện công tác Dân số và Phát triển năm 2023: **3.070.703.204** đồng. Trong đó:

- Tuyển tỉnh: 2.431.000.000 đồng
- Tuyển huyện: 378.932.550 đồng
- Tuyển xã: 260.770.654 đồng

Việc xã hội hoá công tác dân số và sức khoẻ sinh sản được chú trọng và có chuyển biến tích cực. Nội dung Dân số - Kế hoạch hoá gia đình được đưa vào quy ước của cộng đồng, hoạt động của các ngành, tổ chức xã hội. Mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản tư nhân được mở rộng, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội; tiếp thị xã hội và thị trường hoá phương tiện tránh thai, dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản được mở rộng; tỷ lệ khách hàng tự chi trả ngày càng tăng.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

Tuyển tỉnh: giữ ổn định mô hình tổ chức Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình trực thuộc Sở Y tế theo quy định của Trung ương.

Tuyển huyện: 12 Trung tâm Y tế huyện, thành phố đều thành lập phòng Dân số, Truyền thông giáo dục sức khỏe/phòng Kế hoạch nghiệp vụ/phòng Hành chính - Tổng hợp. Mỗi phòng có từ 07 nhân sự trở lên tham mưu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác dân số.

Tuyển xã: 143 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn. phân công 01 viên chức chuyên trách thực hiện công tác dân số tại địa phương.

Tuyển khóm/ấp: mỗi khóm/ấp có 02 nhân viên y tế/ công tác viên dân số thực hiện nhiệm vụ dân số trên địa bàn.

Bộ máy tổ chức, tập trung về một đầu mối của ngành y tế, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện các hoạt động từ tỉnh, huyện đến tuyển xã; phát huy được tối đa nguồn lực; hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động truyền thông, cung cấp dịch vụ Dân số-KHHGD.

Lãnh đạo Trung tâm Y tế huyện điều hành và thực hiện các hoạt động công tác Dân số - KHHGD thống nhất, thuận lợi, nhanh gọn.

Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện. Hàng năm, cử đội ngũ công tác dân số cấp tỉnh, huyện dự các lớp đào tạo, tập huấn do Cục Dân số tổ chức về chuyên môn kỹ thuật cung cấp dịch vụ dân số, kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Ban Chỉ đạo Chăm sóc và Bảo vệ sức khoẻ nhân dân Tỉnh được thành lập trên cơ sở hợp nhất 07 tổ chức: Ban Chỉ đạo Bảo vệ và Chăm sóc sức khoẻ nhân dân; Ban Chỉ đạo Công tác Dân số, Gia đình và Trẻ em; Ban Chỉ đạo phòng, chống mù loà; Ban Chỉ đạo phòng, chống đại dịch cúm người; Ban Chỉ đạo thực hiện dự án phòng lây nhiễm HIV; Ban Điều hành chương trình Phục hồi chức năng người khuyết tật dựa vào cộng đồng và Ban Điều hành mục tiêu chống suy dinh dưỡng.

Công tác dân số, gia đình và trẻ em được chỉ đạo thực hiện lồng ghép trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành có hiệu quả; huy động được đông đảo các lực lượng xã hội tham gia dưới nhiều hình thức phong phú, sinh động, hấp dẫn, hiệu quả, thiết thực.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế: Tiếp tục vận động các cá nhân, tổ chức trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư, ủng hộ nhằm góp phần thực hiện tốt các hoạt động về Dân số và Phát triển trong tình hình mới.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Kết quả thực hiện

1.1. Đối với chỉ tiêu giảm tỷ số giới tính khi sinh

Tỷ lệ giới tính khi sinh là 105,24 bé trai sơ sinh/100 bé gái sơ sinh (tăng 0,89 bé trai sơ sinh/100 bé gái sơ sinh so với năm 2022).

Tỷ số giới tính khi sinh ở mức cân bằng tự nhiên (103-107 bé trai sơ sinh/100 bé gái sơ sinh)

1.2. Chỉ tiêu điều chỉnh mức sinh

Đồng Tháp là một trong 21 tỉnh có mức sinh thấp, chỉ tiêu giao tăng sinh lên 0,2‰. Tỷ suất sinh thô là 8,80‰, tăng 0,49‰ so năm 2022 (đạt chỉ tiêu).

Hiện các cặp vợ chồng trẻ trong độ tuổi sinh đẻ đa phần chỉ muốn sinh có một con để chăm sóc, nuôi, dạy cho tốt và thuận tiện trong sinh hoạt; mặc

khác, do khó khăn trong việc làm và thu nhập gia đình.

1.3. Chỉ tiêu tầm soát (sàng lọc) trước sinh và sơ sinh:

- Tầm soát trước sinh: quản lý chặt phụ nữ mang thai, thực hiện tầm soát chiếm tỷ lệ khoảng 66%/ tổng số phụ nữ mang thai.

- Tầm soát sơ sinh: quản lý tốt trẻ mới sinh, thực hiện tầm soát chiếm 80%/số trẻ sơ sinh sống.

1.4. Việc tư vấn và khám kiểm tra sức khỏe trước kết hôn

Toàn tỉnh có 104 câu lạc bộ (CLB) tư vấn, khám kiểm tra sức khỏe trước hôn nhân, với 2.491 thành viên. Thực hiện tư vấn cho nam, nữ lợi ích, tầm quan trọng và ý nghĩa của việc khám, kiểm tra sức khỏe trước kết hôn để sinh ra những đứa con khỏe mạnh.

Kết quả: có 2.465 người thực hiện khám kiểm tra sức khỏe trước kết hôn (tăng 846 người so năm 2022), chiếm 40.93%/ số người được tư vấn, không có trường hợp nghi ngờ bất thường; đạt 277.66 % chỉ tiêu được giao.

1.5. Chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Số người cao tuổi hiện quản lý trên địa bàn là 233.608 người (tăng 16.936 người so với năm 2022), trong đó, người cao tuổi có thẻ BHYT: 195.928 người, chiếm 83,87 %/ tổng số người cao tuổi.

Số người cao tuổi được lập hồ sơ quản lý sức khỏe chiếm 82,41%.

Số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ hàng năm chiếm 82,06% người cao tuổi.

1.6. Thực hiện mới các biện pháp tránh thai:

Tổng số người mới sử dụng các biện pháp tránh thai là 160.954 trường hợp, đạt 135,04% chỉ tiêu.

Biện pháp tránh thai miễn phí mới thực hiện: 12.246 trường hợp, đạt: 219,46 % chỉ tiêu kế hoạch.

Tỷ lệ cặp vợ chồng đang sử dụng biện pháp tránh thai chiếm khoảng: 79,83%.

1.7. Thực hiện dữ liệu thông tin chuyên ngành dân số:

Việc ứng dụng công nghệ thông tin luôn chú trọng, hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành về Dân số - Kế hoạch hoá gia đình được cải tiến, từng bước được tin học hoá và hình thành 12 kho dữ liệu điện tử dân số ở tuyến

huyện, 01 kho dữ liệu điện tử dân số tuyến Tỉnh.

Hệ thống báo cáo, thông tin, số liệu về dân số, sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình các cấp được cập nhật thường xuyên, hằng tháng cung cấp số liệu đầy đủ và chính xác, nhằm đáp ứng yêu cầu tham khảo để quản lý, điều hành chương trình, xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Khó khăn, vướng mắc

Tổ chức bộ máy và nhân sự thực hiện công tác Dân số - KHHGD biến đổi lớn, thiếu biên chế được giao, trình độ nhân lực của đội ngũ thực hiện công tác dân số đa số chuyên ngành khác, chưa đào tạo chuyên ngành nghiệp vụ dân số nên lúng túng trong việc tham mưu, triển khai và thực hiện nhiệm vụ.

Kinh phí đầu tư, phân bổ cho công tác dân số chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ mới theo Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

Nội dung dân số thuộc kế hoạch kinh tế - xã hội, hàng năm, ở một số địa phương chưa đạt mục tiêu đề ra. Việc cung cấp các dịch vụ Dân số - Kế hoạch hoá gia đình vẫn còn nhiều hạn chế; chưa nắm được nhu cầu sử dụng dịch vụ Dân số - Kế hoạch hoá gia đình của đối tượng vị thành niên, thanh niên người chưa kết hôn; chưa quản lý đầy đủ tình trạng mang thai ngoài ý muốn, nhất là ở vị thành niên, thanh niên.

Một vài địa phương nội dung truyền thông thiếu toàn diện, chỉ tập trung vào kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản, khám kiểm tra sức khoẻ trước kết hôn nhân, sàng lọc trước sinh, khám sức khoẻ người cao tuổi; sản phẩm truyền thông đôi khi chưa kịp thời.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Đối với Trung ương:

Sớm ban hành Luật Dân số và các văn bản hướng dẫn các cơ chế, chính sách để chỉ đạo công tác dân số trong giai đoạn hiện nay. Ban hành cơ chế khuyến khích các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và các cá nhân trong và ngoài nước đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho công tác dân số và phát triển cũng như cơ chế đề động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân thi đua thực hiện công tác dân số và phát triển.

Ổn định và thống nhất tổ chức bộ máy làm công tác Dân số các cấp nhằm đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 137/NQ-CP

ngày 31/12/2017 của Chính phủ đã đề ra.

Trên đây là báo cáo của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp về kết quả thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Cục Dân số, Bộ Y tế;
- UBND Tỉnh (b/c);
- BGĐ Sở Y tế (b/c);
- Chi cục DS-KHHGĐ (t/h);
- TTKSBT Tỉnh;
- UBND huyện/thành phố;
- TTYT huyện/thành phố;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lâm Thị Ngọc Kim

PHỤ LỤC 1
TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN DO UBND TỈNH BAN HÀNH ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN
ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 137/NQ-CP VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
(Kèm theo Báo cáo số: 383/BC-SYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp)

Stt	Văn bản đã được ban hành theo Nghị quyết số 137/NQ-CP	Văn bản do địa phương ban hành				Tóm tắt kết quả triển khai thực hiện các văn bản đã ban hành
		Tên văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng	Loại hình văn bản	Cơ quan ban hành	
1	Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030	Chiến lược Dân số Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Số 360/KH-UBND ngày 21/12/2021	Kế hoạch	Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành	Đã tập trung triển khai, thực hiện đạt chỉ tiêu, mục tiêu giai đoạn 2021-2023 và tiếp tục duy trì thực hiện giai đoạn 2024-2025 và tầm nhìn đến 2030
2	Chương trình truyền thông dân số đến năm 2030	Chương trình truyền thông dân số đến năm 2030				Chưa ban hành
3	Chương trình điều chỉnh mức sinh giữa các vùng, đối tượng đến năm 2030	Chương trình điều chỉnh mức sinh trên địa bàn Tỉnh đến năm 2030	Số 216/KH-UBND ngày 07/6/2023	Kế hoạch	Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành	Đã tập trung triển khai, thực hiện đạt chỉ tiêu, mục tiêu giai đoạn 2021-2023 và tiếp tục duy trì thực hiện giai đoạn 2024-2025 và tầm nhìn đến 2030
4	Chương trình củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030	Chương trình củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp				Chưa ban hành
5	Chương trình tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030	Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2021 - 2025	Số 359/KH-UBND ngày 21/12/2021	Kế hoạch	Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành	Đã tập trung triển khai, thực hiện đạt chỉ tiêu, mục tiêu giai đoạn 2021-2023 và tiếp tục duy trì thực hiện giai đoạn 2024-2025

6	Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030	Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Số 126/KH-UBND 14/4/2022	Kế hoạch	Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành	Đã tập trung triển khai, thực hiện đạt chỉ tiêu, mục tiêu giai đoạn 2022-2023 và tiếp tục duy trì thực hiện giai đoạn 2024-2030
7	Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016 - 2025	Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Số 369/KH-UBND ngày 27/12/2021	Kế hoạch	Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành	Đã tập trung triển khai, thực hiện đạt chỉ tiêu, mục tiêu giai đoạn 2021-2023 và tiếp tục duy trì thực hiện giai đoạn 2024-2025
8	Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai (PTTT), hàng hóa dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản (KHHGĐ/SKSS) đến năm 2030	Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản, giai đoạn 2021 - 2025	Quyết định số 1922 /QĐ-UBND-HC ngày 20/12/2021	Quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành	Đã tập trung triển khai, thực hiện đạt chỉ tiêu, mục tiêu giai đoạn 2021-2023 và tiếp tục duy trì thực hiện giai đoạn 2024-2025
9	Chương trình củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số đến năm 2030	Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp				Chưa ban hành
10	Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp					Chưa ban hành
11	Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ làm	Số 195/KH-UBND	Kế hoạch	Ủy ban nhân dân	Đã tập trung triển khai, thực hiện đạt chỉ tiêu, mục tiêu năm 2023 và tiếp tục duy trì thực

	cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021- 2030	công tác dân số trên địa bàn Tỉnh đến năm 2030	ngày 29/5/2023		tỉnh ban hành	hiện giai đoạn 2024-2025 đến năm 2030
12	Thông tư quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của công tác viên dân số					Chưa ban hành
13	Thông tư hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số					Chưa ban hành
14	Kế hoạch kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số					Chưa ban hành